

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HS-ST
Ngày 14-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Quang Ân

Ông Nguyễn Phú Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 đối với

- Bị cáo: Nguyễn Văn H, sinh năm 1977, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: E5/2A, khu phố B2, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1946 (chết năm 2018) và bà Võ Thị M, sinh năm 1949; bị cáo có vợ là Lê Thị T, sinh năm 1983, có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Lê Văn C, Luật sư Công ty Luật hợp danh N – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

- Bị hại: Ông Trần Văn T1, sinh năm 1973; nơi cư trú: 20/15 khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Bà Lê Thị T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số E5/2A khu phố B2, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, (vắng mặt có đơn).

- + Ông Lâm Văn C, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương, (vắng mặt có đơn).
- + Ông Hồ Trọng H, sinh năm 1966; nơi cư trú: Nhà nghỉ B; Ấp 7, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước, (vắng mặt không lý do).
- + Ông Đặng Văn L, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu phố 1B, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, (có mặt).
- + Ông Ngô Văn L, sinh năm 1981; nơi cư trú: Khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước, (vắng mặt không lý do).
- + Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ 5, ấp 1, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước, (vắng mặt không lý do).
- + Ông Trần Văn H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Khu phố 1B, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và chị Lê Thị T là vợ chồng, có một xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA biển số 61A-287.15, số máy 1TRA101567, số khung RL4XW42G9G9427702 (gọi tắt là xe INNOVA biển số 61A-287.15) do Lê Thị T đứng tên. Khoảng tháng 5/2017 H và T thỏa T1 bán xe INNOVA biển số 61A-287.15 cho anh Trần Văn T1, sinh năm 1973, hộ khẩu thường trú: Số 20/15 khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương với giá 650.000.000 đồng.

Ngày 30/5/2017 anh T1 đưa cho vợ chồng H, T số tiền 400.000.000 đồng, chị T viết giấy nhận cọc do anh T1 và chị T cùng ký xác nhận với sự chứng kiến của H và bạn của anh T1 là anh Trần Văn H, sinh năm 1973, hộ khẩu thường trú: Xóm 8, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định và anh Đặng Văn L, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú: Xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Sau khi nhận số tiền trên, vợ chồng H, T giao cho anh T1 quản lý và sử dụng xe INNOVA biển số 61A-287.15. Đến ngày 09/6/2017 anh T1 tiếp tục giao cho vợ chồng H số tiền còn lại là 250.000.000 đồng tại Ngân hàng V Chi nhánh T, thuộc phường K, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để vợ chồng H, T lấy toàn bộ giấy tờ đăng ký xe đang thế chấp tại ngân hàng giao cho anh T1.

Do anh T1 có ý định mua xe về để bán lại kiếm lời, nên anh T1 yêu cầu H và chị T đến Văn phòng Công chứng B để ký hợp đồng ủy quyền đối với xe INNOVA biển số 61A-287.15. Ngày 09/6/2017 tại Văn phòng Công chứng B thuộc phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương H và chị T ký hợp đồng ủy quyền cho anh T1 với thời hạn 20 năm, để sau này anh T1 có bán lại xe cho người khác sẽ không phải làm thủ tục sang tên chủ sở hữu, nhưng bản chất của việc giao dịch giữa H,

chị T với anh T1 là giao dịch mua, bán xe INNOVA biển số 61A-287.15. Sau khi mua xe, anh T1 thường đỗ xe ở bãi đất trống phía trước Trạm xăng dầu Chi nhánh Doanh nghiệp tư nhân Thương mại dịch vụ V (gọi tắt là Trạm xăng dầu V) thuộc khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương treo biển bán xe để bán lại kiếm lời.

Sau khi bán xe cho anh T1, H phát hiện còn 01 chìa khóa xe INNOVA chưa giao cho anh T1. H biết anh T1 thường đỗ xe ở bãi đất trống phía trước Trạm xăng dầu V để bán. Do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe INNOVA biển số 61A-287.15 để đem đi cầm cố. Khoảng 09 giờ ngày 09/8/2017 H đem theo chìa khóa xe ô tô INNOVA đi đến Trạm xăng dầu V, H nhìn thấy xe đang đỗ gần trạm xăng, quan sát xung quanh thấy vắng người và xe không có ai trông coi nên H tiến lại gần sử dụng chìa khóa mang theo mở cửa xe và điều khiển về hướng cửa khẩu H, huyện L, tỉnh Bình Phước. H được một số người môi giới dẫn qua nước Campuchia bằng đường tiểu ngạch và đến các tiệm cầm đồ ở Campuchia để cầm cố xe. Qua giới thiệu của người thanh niên tên Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch), H đến gặp anh Ngô Văn L, sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú: thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước làm nghề lái xe khách và cầm đồ ở gần khu vực cửa khẩu H để cầm cố xe. Do lúc này anh L không có tiền mặt nên anh L dẫn H đến gặp bà Nhou M (tên thường gọi là Tr), sinh năm: 1971, quốc tịch Campuchia, để cầm cố xe. Bà M đã nhận cầm cố xe cho H với số tiền 150.000.000 đồng, tiền gốc và lãi khi trả là 250.000.000 đồng. Số tiền cầm cố xe H khai đã dùng để tiêu xài cá nhân, đánh bạc và thua hết toàn bộ. Ngày 15/8/2017 H về Việt Nam và ở tại Nhà nghỉ B của ông Hồ Trọng H, sinh năm 1966, hộ khẩu thường trú: Ấp 7, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước đến ngày 16/8/2017, sau đó H thuê nhà trọ và sinh sống tại xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre cùng vợ con.

Khi phát hiện chiếc xe INNOVA biển số 61A-287.15 đỗ ở trạm xăng không còn nên anh T1 đến Công an phường B, thị xã T trình báo sự việc bị mất trộm, đồng thời anh T1 nhờ cháu của mình là anh Lâm Văn C, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương đăng thông tin lên mạng xã hội giúp tìm kiếm xe INNOVA biển số 61A-287.15 bị mất trộm.

Khi thuê trọ ở Nhà nghỉ B, H có nợ của ông H số tiền 360.000 đồng và thế chấp lại giấy chứng nhận tập huấn lái xe taxi của Công ty T. Ông H sau khi nghe người hàng xóm của mình là ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971, hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước làm nghề lái xe khách nói lại là vào ngày 12/8/2017 có chở người đàn ông tên H thuê trọ ở nhà nghỉ của ông H qua Campuchia đánh bạc và biết được H đang kêu bán xe bên đó. Do nghi ngờ nên

ông H đã nói lại với cháu của mình là anh Lê Hữu P, sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú: Phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương là tài xế lái xe taxi cho Công ty T hỏi có ai trong công ty bị mất xe hay không. Khi nghe ông H nói vậy thì anh P có lên mạng xã hội tìm hiểu và biết được thông tin vào ngày 09/8/2017 tại phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương có xảy ra sự việc xe ô tô INNOVA bị mất trộm và có một số đặc điểm giống như mô tả của ông H. Sau đó, anh P đã liên hệ với anh T1 cung cấp thông tin, đến ngày 16/8/2017 anh T1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương để cung cấp thêm thông tin về xe INNOVA bị mất trộm.

Ngày 19/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiến hành phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ Biên phòng tỉnh Bình Phước thu hồi xe ô tô INNOVA biển số 61A – 287.15 cùng các giấy tờ liên quan.

Ngày 24/8/2017, H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 04/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bình Dương kết luận: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVA TGN40L-GKMDKU, số máy 1TRA101567, số khung RL4XW42G9G9427702 đã qua sử dụng (chạy được 25.059 km) có giá trị là 638.000.000 đồng (sáu trăm ba mươi tám triệu đồng).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, biển số 61A-287.15, số máy 1TRA101567, số khung RL4XW42G9G9427702; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, chủ xe tên Lê Thị T; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định của xe TOYOTA INNOVA biển số 61A-287.15; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, chủ xe là Lê Thị T; 02 (hai) chìa khóa xe ô tô TOYOTA INNOVA; 01 (một) bao ốp vô lăng xe ô tô.

Ngày 17/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã trả lại 01 (một) xe ô tô TOYOTA INNOVA biển số 61A-287.15, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 02 (hai) chìa khóa xe ô tô TOYOTA INNOVA, 01 (một) bao ốp vô lăng xe ô tô cho anh Trần Văn T1 theo Quyết định xử lý vật chứng số 43 ngày 14/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương, anh T1 không có yêu cầu gì đối với Nguyễn Văn H.

Bà Nhou M (Tr) yêu cầu Nguyễn Văn H trả lại số tiền 250.000.000 đồng, trong đó 150.000.000 đồng là tiền mà bà M đã nhận cầm cố xe cho H và 100.000.000 đồng tiền lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Nhou M (Tr) không nhận giấy triệu tập, không đồng ý đến tham gia phiên tòa. Tại phiên tòa bị cáo H không đồng ý trả cho bà Nhou M số tiền 250.000.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 09/7/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a, khoản 4, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H cho rằng kết luận định giá tài sản xe ô tô biển số 61A-287.15 trị giá 638.000.000 đồng cao hơn giá thực tế 160.000.000 đồng là không có căn cứ để chấp nhận. Việc định giá tài sản do Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự là cơ quan chuyên môn quyết định, trên cơ sở khảo sát giá thị trường tại thời điểm tài sản bị chiếm đoạt ngày 09/8/2017 là có căn cứ, theo đúng quy định pháp luật. Do vậy, Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H về tội trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không;

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, gia đình có công với cách mạng, có cha là ông Nguyễn Đức H tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Huân chương chiến công hạng Ba, Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Nhì, Huân chương chiến công hạng Ba và bị nhiễm chất độc hóa học, được chứng nhận là thương binh hạng 4/4. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173, điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 năm đến 14 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được giao trả cho bị hại. Quá trình điều tra, truy tố bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường nào khác.

Đối với yêu cầu của bà Nhou M yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 150.000.000 đồng là tiền cầm cố xe ô tô và 100.000.000 đồng tiền lãi: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H không đồng ý bồi thường, bà Nhou M vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tách vấn đề bồi thường này để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác, khi bà Nhou M có yêu cầu.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: Thống nhất với tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H, thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đã áp dụng, ngoài ra có bổ sung thêm gia đình bị cáo hiện nay có hoàn cảnh rất khó khăn, phải nuôi hai con còn nhỏ, mẹ già không có người chăm sóc, vợ bị cáo bị bệnh động kinh, người bị hại có một phần lỗi là để tài sản không có người trông giữ là điều kiện thuận lợi để bị cáo phạm tội, tài sản hiện nay cũng đã được thu hồi và giao trả cho người bị hại, bị cáo phạm tội trong điều kiện bị bòn

đòi nợ xã hội đen khủng bố bắt cóc vợ và các con. Về mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm nhẹ ở mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đồng ý với tội danh và điều luật mà đại diện Viện Kiểm sát truy tố. Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, nhận thức rõ hành vi sai trái của mình, mong được hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, của Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Những người làm chứng gồm: Bà Lê Thị T, ông Lâm Văn C đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và có đơn xin vắng mặt. Ông Ngô Văn L, ông Nguyễn Văn T và ông Hồ Trọng H đã nhận giấy triệu tập nhưng không có mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Đối với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Do bà Nhou M không đồng ý nhận Giấy triệu tập và không tham gia phiên tòa nên cần tách yêu cầu của bà Nhou M ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, biên bản hỏi cung bị can, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 09/8/2017 tại Trạm xăng dầu V thuộc khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe ô tô hiệu TOYOTA INNOVA, biển số 61A-287.15 của anh Trần Văn T1 trị giá 638.000.000 đồng. Sau đó, H đem cầm cố cho bà Nhou M, quốc tịch Campuchia lấy số tiền 150.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn H theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người bị hại trong việc không có người trông giữ quản lý tài sản, đã có hành vi dùng chìa khóa có sẵn (bán xe nhưng không giao

hết cả 02 chìa khóa cho người mua) lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe INNOVA trị giá 638.000.000 đồng (sáu trăm ba mươi tám triệu đồng). Mục đích là để cầm cố lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Về nhận thức, bị cáo ý thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không;

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã ra đầu thú; gia đình có công với cách mạng, có cha là ông Nguyễn Đức H tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Huân chương chiến công hạng Ba, Huân chương chiến sĩ giải phòng hạng Nhì, Huân chương chiến công hạng Ba và bị nhiễm chất độc hóa học, được chứng nhận là thương binh hạng 4/4. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, khi quyết định mức hình phạt có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên chấp nhận.

Phản trình bày của người bào chữa cho bị cáo chỉ có cơ sở chấp nhận một phần.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại:

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu nào khác nên không đặt ra giải quyết.

- Về vật chứng: 01 (một) xe ô tô TOYOTA INNOVA biển số 61A-287.15, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 02 (hai) chìa khóa xe ô tô TOYOTA INNOVA, 01 (một) bao ốp vô lăng xe ô tô của bị hại Trần Văn T1. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị hại nên việc giao trả là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- PV27 – Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HCTP, Tòa HS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trương Văn Lộc